

Bản án số: 76/2022/DS-ST

Ngày 29 tháng 12 năm 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thi Thi

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cơ

2. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham
gia phiên tòa: Ông Võ Phước Khánh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên
Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia
đình thụ lý số 298/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022
giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 129 phường
Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Ánh N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 129 phường Hòa Minh
, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án
và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Lê Thị Ánh N kết hôn năm 2005, đăng ký
kết hôn tại UBND phường Hải Châu II, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, hôn nhân tự
nguyện. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do
bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân bế tắc, không tìm thấy
tiếng nói chung vì bà N đam mê bài bạc, không lo làm ăn, về nhà còn chửi mắng, hờn
hào với tôi và những người thân trong gia đình. Nay tôi nhận thấy cuộc sống vợ

chồng rất ngọt ngào, không còn tình cảm với bà N nên yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Ánh N.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T xác nhận ông và bà N có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 11/02/2001 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 04/7/2003. Hai con đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T xác nhận không có.

** Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Ánh N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ánh N thống nhất và thời gian và địa điểm kết hôn như ông T trình bày là đúng. Bà N xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10/2019, khi bà cho chồng đi làm ăn xa trong Tam Kỳ, thì sau đó ông T có người khác, ngoại tình kéo dài đến nay đã 03 năm và cũng vài lần đánh bà. Nay bà vẫn còn yêu thương ông T rất nhiều, mong muốn ông T bỏ qua và hai vợ chồng quay về hàn gắn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Ánh N xác nhận bà và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 11/02/2001 và, sinh ngày 04/7/2003. Hai con đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Ánh N xác nhận không có.

** Qua xác minh tại địa phương thể hiện:* Quá trình chung sống hai vợ chồng có xảy ra rất nhiều mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí đánh nhau. Về con chung thì có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 11/02/2001 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 04/7/2003.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

Ông Nguyễn Văn T giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị Ánh N; Về con chung do các con đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác nhận không có.

Bà Lê Thị Ánh N giữ nguyên quan điểm mong muốn được hàn gắn với ông Nguyễn Văn T; Về con chung do các con đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận không có.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn bà Lê Thị Ánh N có cư trú tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ánh N kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hải Châu II, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ tổ 28, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Cả hai ông bà đều thừa nhận quá trình vợ chồng chung có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra xô xát, cuộc sống hôn nhân bế tắc, không tìm thấy tiếng nói chung, cả hai đã sống ly thân từ lâu. Qua xác minh tại địa phương được biết mâu thuẫn của vợ chồng hai ông bà là có thật. Nay ông T đề nghị được ly hôn đối với bà N thì bà cho rằng vẫn còn tình cảm với ông T, mong muốn đoàn tụ nhưng ông T cũng cương quyết không đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều xác định có mâu thuẫn dẫn đến ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T đối với bà Lê Thị Ánh N.

[2.2] *Về con chung*: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ánh N có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 11/02/2001 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 04/7/2003.

Xét hai con chung đã đủ tuổi thành niên, đủ 18 tuổi do đó các bên đương sự không yêu cầu gì, HĐXX không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ánh N xác nhận không có, do đó HĐXX không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ánh N xác nhận không có, do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271; khoản 1 điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của ông Nguyễn Văn T đối với bà Lê Thị Ánh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm 1980 được ly hôn bà Lê Thị Ánh N – sinh năm 1974.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 3x/2005, ngày 18/3/2005 của UBND phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a Khoản 5; điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa XIV.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0005508 ngày 28/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Nguyễn Thi Thi

